

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 25/08/2016

Giờ Thử: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Vương Thành Tiến

1595

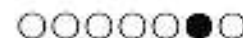
DI13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13115144	Hoàng Đông	A	DH13CB		1,0	2,5	4,5	8,0	001234567890	0123456789
2	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC		1,0	2,8	3,5	7,3	001234567890	0123456789
3	13154004	Võ Quốc	Bàn	DH13OT		1,0	2,5	3,8	7,3	001234567890	0123456789
4	13153059	Nguyễn Quốc	Dũng	DH13CD		1,0	1,25	0,75	3,0	001234567890	0123456789
5	13154008	Vũ Thanh	Duy	DH13OT		1,0	1,75	2,25	5,5	001234567890	0123456789
6	13118109	Phạm	Dại	DH13CC		1,0	1,0	2,0	4,0	001234567890	0123456789
7	13153068	Mai Quốc	Dạt	DH13CD		1,0	2,0	3,5	6,5	001234567890	0123456789
8	13153073	Nguyễn Văn	Dầu	DH13CD		1,0	2,5	3,0	6,5	001234567890	0123456789
9	13115024	Nguyễn Thanh	Diệp	DH13CB						001234567890	0123456789
10	13115190	Trần Công	Dịnh	DH13CB		1,0	2,0	2,0	5,0	001234567890	0123456789
11	13115025	Trần Quang	Dịnh	DH13CB		1,0	1,25	2,75	5,0	001234567890	0123456789
12	13115026	Nguyễn Thành	Dô	DH13CB		1,0	1,8	3,0	5,8	001234567890	0123456789
13	13118012	Trần Vũ Tài	Dức	DH13CC						001234567890	0123456789
14	12118033	Đỗ Văn	Hải	DH12CC		1,0	2,25	2,25	5,5	001234567890	0123456789
15	13118132	Nguyễn Văn	Hải	DH13CK		1,0	2,25	2,25	5,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00322



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp

DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Tổng Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118015	Võ Đình Hải	DH13CK	Hải		1,0	1,5	3,8	6,3	0012345678910	0123456789
17	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	Hào		1,0	1,75	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
18	13115032	Tiêu Thị Hậu	DH13CB	Hậu		1,0	2,0	3,5	6,5	0012345678910	0123456789
19	13154020	Đậu Ngọc Hiền	DH13OT	Hiền		1,0	1,75	3,25	6,0	0012345678910	0123456789
20	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT	Hòa		1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD	Hồng		1,0	1,3	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
22	13334079	Đinh Lâm Huy	CD13CI	Huy		1,0	1,0	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
23	13115044	Lương Ngọc Huy	DH13GN	Huy		1,0	2,75	0,25	4,0	0012345678910	0123456789
24	13334092	Nguyễn Văn Hữu	CD13CI	Hữu		1,0	2,75	0,25	4,0	0012345678910	0123456789
25	13115247	Nguyễn Mạnh Kha	DH13GN	Kha		1,0	1,25	0,25	2,5	0012345678910	0123456789
26	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD	Khang		1,0	2,0	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
27	13115056	Phạm Vũ Kiệt	DH13CB	Kiệt		1,0	2,0	0,0	3,0	0012345678910	0123456789
28	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD	Liêm		1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
29	13153011	Chu Văn Long	DH13CD	Long						0012345678910	0123456789
30	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT	Long		1,0	2,25	2,75	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00322



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 07:00

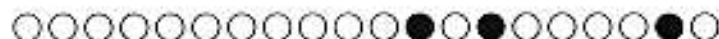
Phòng Thi TV201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

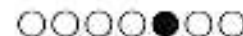
Lớp DH12GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
32	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			1,0	2,0	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
33	13115271	Dặng Hoàng Lương	DH13CB			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
34	13115274	Phạm Đức Lương	DH13CB			1,0	0,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
35	13137087	Bùi Phú Hoàng	DH13NL			1,0	3,0	1,5	5,5	0012345678910	0123456789
36	13115072	Hoàng Triệu	DH13GN			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
37	13115290	Trần Nguyễn Trọng Nghĩa	DH13GN			1,0	2,0	3,5	6,5	0012345678910	0123456789
38	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
39	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD			1,0	2,8	5,5	9,3	0012345678910	0123456789
40	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
41	10137047	Lê Hoàng Phúc	DH10NL			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
42	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD							0012345678910	0123456789
43	13154046	Vân Vũ Hoàng Phúc	DH13OT			1,0	2,3	6,0	9,3	0012345678910	0123456789
44	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT							0012345678910	0123456789
45	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00322



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

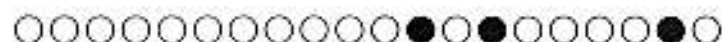
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154163	Đào Trần Phú	Quốc	<i>Đào</i>		1,0	2,8	5,0	8,8	001234567890	0123456789
47	12118079	Võ Hồng	Quốc	<i>Quốc</i>		1,0	2,5	0,5	4,0	001234567890	0123456789
48	13115090	Nguyễn Như	Quỳnh	<i>Nguyễn</i>		1,0	2,0	2,0	5,0	001234567890	0123456789
49	13115359	Nguyễn Ngọc	Sang	<i>Sang</i>		1,0	1,8	0,0	2,8	001234567890	0123456789
50	13118045	Nguyễn Văn	Sang	<i>Sang</i>		1,0	1,75	1,75	4,5	001234567890	0123456789
51	13118257	Vũ Tuấn	Sơn	<i>Sơn</i>		1,0	2,0	5,5	8,5	001234567890	0123456789
52	13153021	Cao Thanh	Tân	<i>Tân</i>		1,0	2,3	5,0	8,3	001234567890	0123456789
53	12118092	Nguyễn Chí	Thanh	<i>Nguyễn</i>		1,0	3,0	3,5	7,5	001234567890	0123456789
54	13115385	Nguyễn Ngọc	Thanh	<i>Nguyễn</i>		1,0	2,5	3,8	7,3	001234567890	0123456789
55	12115031	Lê Văn	Thị	<i>Thị</i>		1,0	2,3	1,5	4,8	001234567890	0123456789
56	13137133	Nguyễn Đại	Thiện	<i>Nguyễn</i>		1,0	1,5	1,5	4,0	001234567890	0123456789
57	13153219	Tôn Thất	Thiện	<i>Tôn</i>		1,0	0,5	0,0	1,5	001234567890	0123456789
58	13154056	Võ Hoàn	Thiện	<i>Võ</i>		1,0	1,3	1,0	3,3	001234567890	0123456789
59	13118284	Lâm Văn	Thiệt	<i>Lâm</i>		1,0	1,75	5,25	8,0	001234567890	0123456789
60	13153223	Trần Hữu	Thọ	<i>Trần</i>		1,0	2,5	0,5	4,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00322



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13115398	Đinh Thị Thu	DH13CB			1,0	2,5	5,5	9,0	0012345678910	0123456789
62	13115407	Nguyễn Thị Như	DH13CB			1,0	2,5	1,5	5,0	0012345678910	0123456789
63	13115115	Vân Thị Hoàng	DH13CB			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
64	13334209	Phạm Thành	CD13CI			1,0	2,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
65	13154186	Lê Minh	DH13OT			1,0	1,25	2,25	4,5	0012345678910	0123456789
66	13118056	Vô Đức	DH13CC			1,0	2,0	3,0	6,0	0012345678910	0123456789
67	13115120	Nguyễn Thế	DH13CB							0012345678910	0123456789
68	13138229	Mai Minh	DH13TD			1,0	2,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789
69	13115444	Trần Trung	DH13CB			1,0	2,5	4,5	8,0	0012345678910	0123456789
70	13334226	Đặng	CD13CI			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
71	12154124	Trương Thanh	DH12OT			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
72	13153255	Lê Ngọc Triệu	DH13CD			1,0	1,5	0,0	2,5	0012345678910	0123456789
73	13334233	Nguyễn Hoàng	CD13CI			1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
74	13115453	Trần Anh	DH13CB			1,0	2,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789
75	13115485	Lê Nguyễn Hoàng	DH13CB			1,0	1,75	2,75	5,5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi lục kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

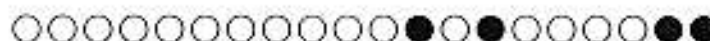
Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001 TINCH110-0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT			0,5	0,6	2,3	3,4	0012345678910	0123456789
2	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			1,8	0,9	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
3	13118002	Đặng Ngọc ản	DH13CK			1,8	0,6	2,0	4,4	0012345678910	0123456789
4	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			0,5	0,3	1,5	2,3	0012345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			1,8	0,3	1,5	3,6	0012345678910	0123456789
6	14153067	Nguyễn Khắc Bổng	DH14CD			1,5	1,4	3,0	5,9	0012345678910	0123456789
7	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			0,5	0,3	0,5	1,3	0012345678910	0123456789
8	13118091	Nguyễn Duy	DH13CK		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
9	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
10	14138005	Phạm Quốc Dũng	DH14TD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
11	14115292	Huỳnh Khương Duy	DH14CB		0,9	0,0	0,4	1,0	1,4	0012345678910	0123456789
12	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD			0,5	0,5	1,6	2,6	0012345678910	0123456789
13	14115019	Nguyễn Thị Thanh Duyên	DH14CB			1,3	0,8	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
14	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			1,8	0,2	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
15	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			1,3	0,2	2,5	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00323



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_TINCH10_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

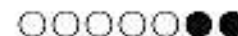
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			1,5	0,4	3,0	4,9	0012345678910	0123456789
17	13115025	Trần Quang Định	DH13CB			0,0	0,0	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
18	13118012	Trần Vũ Tài	DH13CC	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
19	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			1,5	0,5	1,8	3,8	0012345678910	0123456789
20	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			0,0	0,9	2,3	3,2	0012345678910	0123456789
21	14115190	Lý Minh Hòa	DH14CB			0,5	0,5	1,0	2,0	0012345678910	0123456789
22	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			1,0	0,6	4,3	5,9	0012345678910	0123456789
23	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD			1,8	1,5	4,3	7,8	0012345678910	0123456789
24	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT			0,5	0,8	0,5	1,8	0012345678910	0123456789
25	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT			0,5	0,2	2,0	2,7	0012345678910	0123456789
26	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			1,8	0,6	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
27	13115247	Nguyễn Mạnh Kha	DH13GN	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
28	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			0,5	0,5	1,0	2,0	0012345678910	0123456789
29	14115334	Nguyễn Thành Long	DH14GN			1,8	0,9	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
30	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			0,5	0,2	2,5	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00323



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_TINCH110_0 Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	001234567890
32	12154239	Nguyễn Văn Luân	DH120T		0,0	0,0	0,2	1,5	1,7	001234567890	001234567890
33	14153029	Hàng Lục	DH14CD			1,8	0,0	1,0	2,8	001234567890	001234567890
34	13115274	Phạm Đức Lương	DH13CB			0,5	0,8	2,0	3,3	001234567890	001234567890
35	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			1,8	0,2	1,0	3,0	001234567890	001234567890

Số sinh viên dự thi: 23. Số sinh viên vắng: 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002 TINCH10 0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: TV302 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp: DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Frame 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			0,5	0,4	0,5	1,4	0012345678910	0123456789
2	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			1,5	0,8	2,6	4,9	0012345678910	0123456789
3	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			1,8	0,8	4,5	7,1	0012345678910	0123456789
4	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			1,8	1,1	2,8	5,7	0012345678910	0123456789
5	14115082	Hoàng Thị Hạnh	DH14GB			0,5	0,5	1,5	2,5	0012345678910	0123456789
6	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			1,8	1,4	4,3	7,5	0012345678910	0123456789
7	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT			1,3	0,3	4,3	5,9	0012345678910	0123456789
8	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			1,3	0,5	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
9	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD			1,8	1,4	4,0	7,2	0012345678910	0123456789
10	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD			1,8	0,6	4,0	6,4	0012345678910	0123456789
11	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT			1,8	0,9	4,0	6,7	0012345678910	0123456789
12	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK			1,5	0,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
13	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			1,8	2,3	2,5	6,6	0012345678910	0123456789
14	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			1,0	0,3	2,0	3,3	0012345678910	0123456789
15	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT			1,0	0,6	2,0	3,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00324



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

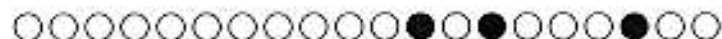
Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH110_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

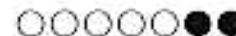
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL	<i>Quang</i>		1,8	0,5	1,5	3,8	0012245678910	0123456789
17	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	0012345678910	0123456789
18	13115092	Ngô Tấn Sĩ	DH13CB	<i>Sĩ</i>		1,5	0,5	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
19	14115228	Ngô Thị Thu	DH14GN	<i>Thu</i>		1,8	0,8	2,5	5,1	0012345678910	0123456789
20	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD	<i>Trí</i>		1,8	2,1	4,0	7,9	0012345678910	0123456789
21	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL	<i>Tân</i>		1,5	0,2	2,0	3,7	0012345678910	0123456789
22	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD	<i>Thái</i>		1,3	0,7	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
23	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL	<i>Thanh</i>		1,5	0,9	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
24	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL	<i>Thành</i>		1,0	0,0	1,5	2,5	0012345678910	0123456789
25	14115238	Nguyễn Xuân Hoàng	DH14GN	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	<i>✓</i>	0012345678910	0123456789
26	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD	<i>Thiện</i>		1,3	0,5	2,0	3,8	0012345678910	0123456789
27	13153219	Tôn Thất Thuận	DH13CD	<i>Thuận</i>		1,0	0,3	1,8	3,1	0012345678910	0123456789
28	14115125	Trần Thị Mỹ Tho	DH14GB	<i>Tho</i>		1,8	0,5	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
29	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT	<i>Li</i>		1,8	1,4	3,0	6,2	0012345678910	0123456789
30	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT	<i>Thuận</i>		0,8	0,8	2,3	3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00324



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

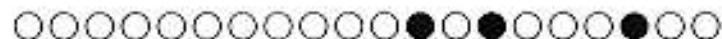
Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH110_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14115385	Phan Thị Thu	Thủy	DH14GN	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
32	13153229	Lê Quyết	Tiến	DH13CD	✓		0,5	0,5	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
33	13118301	Lê Đức	Tin	DH13CC	✓		0,5	0,4	1,5	2,4	0012345678910	0123456789
34	14118078	Nguyễn Công	Trọng	DH14CC	✓		1,5	0,6	1,5	3,6	0012345678910	0123456789
35	14153054	Đinh Ngọc	Trần	DH14CD	✓		1,5	0,9	1,5	3,9	0012345678910	0123456789
36	14115142	Huỳnh Ngọc Công	Tri	DH14GN	✓		1,8	2,9	3,0	7,7	0012345678910	0123456789
37	13115442	Vũ Công	Trình	DH13CB	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
38	14118283	Lê Đức	Trọng	DH14CK	✓		0,5	0,7	1,8	3,0	0012345678910	0123456789
39	13138232	Trần Hữu	Trọng	DH13TD	✓		1,5	2,3	2,5	6,3	0012345678910	0123456789
40	13138233	Trương Minh	Trọng	DH14TD	✓		0,0	0,8	1,0	1,8	0012345678910	0123456789
41	13153246	Từ Sỹ	Trọng	DH13CD	✓		1,3	0,5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
42	14118293	Lê Văn	Trùng	DH14CK	✓		1,3	0,6	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
43	14153139	Lê Văn	Trùng	DH14CD	✓		1,8	3,0	3,0	7,8	0012345678910	0123456789
44	13334233	Nguyễn Hoàng	Tuấn	CD13CI	✓		0,5	0,3	2,5	3,3	0012345678910	0123456789
45	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD	✓		0,7	0,6	2,8	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00324



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH110_0 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/08/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	12153123	Thiền Duy Tùng	DH12CD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
47	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD	Tường		1,5	0,6	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
48	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK			1,8	0,3	4,0	6,1	0012345678910	0123456789
49	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD	Việt		1,5	0,6	3,1	5,2	0012345678910	0123456789
50	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD	Thế Vương		0,5	0,8	2,0	3,3	0012345678910	0123456789
51	14137100	Huỳnh Nhật Vỹ	DH14NL	Đông		1,3	0,6	3,8	5,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 46. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Phong

Ng. Võ Ngọc Bích

TS. Võ Thanh Uyên

Nguyễn Thanh Phong

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001 TINCHI10_01**

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phong Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

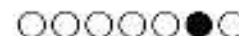
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118002	Đặng Ngọc Ân	DH13CK			10	6,7	8	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			10	9,3	2	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			10	6,7	1	3,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			10	9	1	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154073	Lê Kim Chiến	DH14OT			10	6,7	3	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			10	9,3	7	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138003	Vàng Cường	DH14TD			10	9,3	3	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14138005	Phạm Quốc Dũng	DH14TD		✓	✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			10	9,3	3	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118100	Trịnh Nguyễn Minh Duy	DH13CC			10	7,3	5,5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13115024	Nguyễn Thanh Diệp	DH13CB		✓	✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD			10	9,3	3,5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14115185	Nguyễn Thị Thanh Hằng	DH14GN			10	9,3	7	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118025	Lê Quang Hiên	DH14CK			10	6,0	2	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT			10	9,3	3	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00325



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_TINCHI10_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

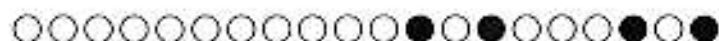
Phòng Thi: HD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14115045	Phạm Hồng Huệ	DH14GN			10	7,3	1	3,8	0012345678910	0123456789
17	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			10	8	3	5,2	0012345678910	0123456789
18	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD			10	9,3	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
19	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			10	7,3	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
20	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			10	6,7	1,5	3,9	0012345678910	0123456789
21	14115436	Trần Thị Lệ	DH14GN			10	9,3	7	8,0	0012345678910	0123456789
22	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD			10	9,0	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
23	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
24	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD			10	8,3	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
25	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			5	6,0	2,5	3,8	0012345678910	0123456789
26	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			10	7	1	3,7	0012345678910	0123456789
27	14118056	Đinh Hồng Quân	DH14CK			10	8,7	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
28	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC			10	7,3	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
29	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			10	6,7	1	3,6	0012345678910	0123456789
30	13115413	Trần Anh Thư	DH13CB			10	8,0	0	3,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00325



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_TINCH10_01

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14115253	Lê Văn Tinh	DH14GN			10	8,3	2	4,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 28 Số sinh viên vắng: 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích
Nguyễn Lê Tường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001 TINCH110_01

Sổ Tin Ch 2

Ngày Thi: 24/08/2016

Giờ Thi: 12:15

Phong Thi TV301

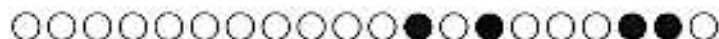
Giảng viên: Lê Quang Hiến

Lớp

DH14CK (Cờ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118116	Trương Chiến	DH14CK			7,0	9,0	6,0	6,8	001234567890	0123456789
2	14118117	Lê Tiến	DH14CK			6,0	7,1	4,5	5,3	001234567890	0123456789
3	14137017	Châu Văn	DH14NL			6,5	7,3	9,0	8,2	001234567890	0123456789
4	13118104	Nguyễn Đông	DH13CK			6,0	8,0	7,0	7,0	001234567890	0123456789
5	14118132	Nguyễn Vô Tri	DH14CK			9,0	6,6	3,5	5,2	001234567890	0123456789
6	13118108	Lâm Hữu Nguyễn	DH13CK			6,5	9,0	6,0	6,7	001234567890	0123456789
7	12344036	Nguyễn Thành	CD12C1			7,0	9,0	4,5	4,1	001234567890	0123456789
8	13118112	Nguyễn Tiến	DH13CK			6,0	6,0	9,5	8,1	001234567890	0123456789
9	14154013	Trương Nhật	DH14OT			6,5	7,7	2,0	4,0	001234567890	0123456789
10	14118141	Trần Văn	DH14CK			5,0	5,9	5,5	5,5	001234567890	0123456789
11	13153007	Phạm Tiến	DH13CD			5,0	8,0	2,5	4,1	001234567890	0123456789
12	13138052	Tô Minh	DH13TD			5,0	8,0	3,5	4,7	001234567890	0123456789
13	12118033	Đỗ Văn	DH12CC			5,0	9,0	5,0	5,8	001234567890	0123456789
14	13118015	Vô Đình	DH13CK			6,0	8,0	2,5	4,3	001234567890	0123456789
15	14118154	Lê Đoàn	DH14CC			8,5	6,0	7,0	7,1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00326



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	Hào		8,0	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
17	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK	Hiệp		7,0	6,6	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
18	14118160	Võ Đức Hiệp	DH14CC	Hiệp		7,0	7,0	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
19	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT	Huỳnh		10	7,0	5,0	6,4	0012345678910	0123456789
20	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK	Hiệp		6,5	9,0	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
21	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD	Hiệp		7,5	8,0	9,0	8,5	0012345678910	0123456789
22	13115232	Cáp Hữu Hùng	DH13CB	Huỳnh		6,5	7,5	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
23	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK	Huỳnh		7,0	8,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
24	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT	Huỳnh		8,0	7,3	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
25	14118178	Trần Ngọc Hưng	DH14CC	Huỳnh		6,0	7,0	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
26	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT	Khang		7,0	9,0	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
27	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD	Khương		10	8,1	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
28	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK	Kiệt		6,0	6,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
29	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD	Lâm		6,5	7,5	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
30	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD	Lân		6,0	9,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00326



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_T1NC1110_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Lê Quang Hiền

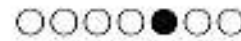
Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118194	Lê Hoàng Lê	DH13CC			10	7,0	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
32	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL							0012345678910	0123456789
33	14118193	Trần Như Long	DH14CC			6,5	7,5	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
34	13115071	Đương Công Minh	DH13CB							0012345678910	0123456789
35	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			7,0	7,5	2,0	4,1	0012345678910	0123456789
36	14118208	Vô Tấn Nguyên	DH14CC			6,5	7,3	8,0	7,6	0012345678910	0123456789
37	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			5,0	6,6	4,0	4,7	0012345678910	0123456789
38	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			7,0	7,0	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
39	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			6,5	8,0	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
40	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			9,0	7,5	3,0	5,1	0012345678910	0123456789
41	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			00	7,5	3,5	3,6	0012345678910	0123456789
42	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC			6,5	6,0	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
43	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			5,0	7,0	8,0	7,2	0012345678910	0123456789
44	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			6,0	6,0	2,0	3,6	0012345678910	0123456789
45	14118059	Lê Văn Quyền	DH14CC			8,0	8,0	2,5	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00326



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 12:15

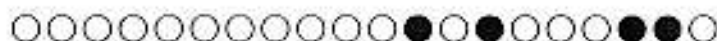
Phòng Thi TV301

Giảng viên: Lê Quang Hiền

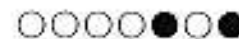
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 90%	D2 90%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			7,0	7,5	6,0	6,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			5,0	7,5	3,5	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13334170	Tổng Minh Tài	CD13CI			7,0	7,0	2,0	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13CI			5,0	7,0	1,0	3,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			6,5	8,0	2,0	4,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13118276	Dám Minh Thái	DH13CK			6,0	7,0	5,5	5,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT			9,0	8,7	7,0	7,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			8,5	6,0	5,5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13154056	Và Hoàn Thiện	DH13OT			7,0	7,5	3,0	4,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	11158037	Nguyễn Quốc Thịnh	DH11SK			4,0	6,0	3,0	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12344126	Vô Thom	CD12CI			6,0	9,0	3,0	4,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			6,0	8,0	2,5	4,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	13334212	Lâm Quốc Tiến	CD13CI			6,0	7,0	0,5	2,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			5,0	9,0	3,0	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	12154193	Vô Mạnh Tinh	DH12OT			6,5	6,0	2,5	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00326



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: TV301

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			3,0	7,0	3,5	4,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	13334215	Phạm Minh Toàn	CD13CI			6,0	9,0	5,5	6,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
63	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			5,0	6,0	2,0	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
64	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC			5,0	7,0	4,5	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	14118080	Cao Văn Trình	DH14CC			1,0	7,0	6,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH14CC							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT			6,5	9,0	1,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			5,0	8,0	7,5	7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
69	13118337	Nguyễn Thuận Tuấn	DH13CK			7,0	8,0	2,5	4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
70	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			5,0	7,0	3,0	4,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
71	12118108	Lê Quang Tường	DH12CK			6,0	8,0	1,5	3,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
72	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			6,5	9,0	6,5	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
73	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			6,0	9,0	2,5	4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
74	14118094	Lê Minh Vô	DH14CC			6,0	6,5	6,0	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
75	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK			7,0	9,0	8,0	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI11_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		6	8	5	5,8	○○○12345678910	○○123456789
2	13115149	Phạm Tuấn Anh	DH13GN	Tuấn Anh		6	9	1	3,6	○○○12345678910	○○123456789
3	14118004	Dũng Văn Bảo	DH14CK	Bảo		6	8	2	4	○○○12345678910	○○123456789
4	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK	Chi Bảo		6	8	2	4	○○○12345678910	○○123456789
5	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL	Thế Bảo		3	7	1	2,6	○○○12345678910	○○123456789
6	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT	Bảo		8	9	6	7	○○○12345678910	○○123456789
7	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC	Bình		3	8	4	4,6	○○○12345678910	○○123456789
8	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK	Bốn		7	7	2	4	○○○12345678910	○○123456789
9	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	Đăng Châu		3	9	2	3,6	○○○12345678910	○○123456789
10	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC	Minh Chiến		3	8	3	4	○○○12345678910	○○123456789
11	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC	Thái Chiến		3	7	2	3,2	○○○12345678910	○○123456789
12	14118120	Nguyễn Minh Cường	DH14CK	Minh Cường		4	8	1	3	○○○12345678910	○○123456789
13	14115290	Phạm Văn Cường	DH14CB	Bảo Cường		7	8	5	6	○○○12345678910	○○123456789
14	13115011	Lê Thị Danh	DH13CB	Danh		5	7	1	3	○○○12345678910	○○123456789
15	14115015	Nguyễn Thị Thúy Dung	DH14CB	Thúy Dung		8	9	5	6,4	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 00491



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHH1_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			7	9	6	6,8	0012345678910	0123456789
17	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			7	9	5	6,2	0012345678910	0123456789
18	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			7	7	5	5,8	0012345678910	0123456789
19	14114356	Lâm Hồng Đào	DH14GB			3	9	2	3,6	0012345678910	0123456789
20	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			3	9	2	3,6	0012345678910	0123456789
21	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			8	9	1	4	0012345678910	0123456789
22	13115191	Bùi Ngọc Đức	DH13CB			4	9	8	7,4	0012345678910	0123456789
23	13115194	Trần Thiên Đức	DH13CB			5	7	3	4,2	0012345678910	0123456789
24	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC			8	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
25	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			3	7	5	5	0012345678910	0123456789
26	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			7	9	5	6,2	0012345678910	0123456789
27	14115447	Ung Thị Bích Hạnh	DH14GB			4	9	5	5,6	0012345678910	0123456789
28	14115185	Nguyễn Thị Thanh Hằng	DH14GN			4	9	6	6,2	0012345678910	0123456789
29	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK			7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
30	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT			4	9	5	5,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00491



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Sửa chữa vật liệu (207113) - 001_TINCH111_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

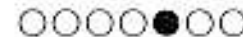
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			4	9	2	3,8	0012345678910	0123456789
32	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			3	9	4	4,8	0012345678910	0123456789
33	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			4	9	2	3,8	0012345678910	0123456789
34	14115044	Nguyễn Thị Thanh	DH14GN			4	9	4	5	0012345678910	0123456789
35	14115320	Phạm Hoài Khánh	Huyền			9	9	5	6,6	0012345678910	0123456789
36	14115051	Phạm Thị Thu	DH14GB			4	9	4	5	0012345678910	0123456789
37	14115448	Phạm Việt	DH14CB			7	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
38	14118186	Phạm Anh	DH14CK			7	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
39	14118034	Đinh Đức	DH14CK			7	8	2	4,2	0012345678910	0123456789
40	14115059	Dương Thị Thanh	Lam			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789
41	12115211	Đổng Văn	DH12CB							0012345678910	0123456789
42	14115436	Trần Thị	Lệ			4	9	5	5,6	0012345678910	0123456789
43	12344158	Ngô Vũ	Linh			3	8	6	5,8	0012345678910	0123456789
44	14115076	Trần My	My			8	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
45	14115343	Nguyễn Thanh	Nam			8	7	1	3,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00491



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHHI_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

Lớp

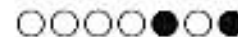
DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14115204	Bùi Kim Hồng	Nghĩa	DH14GN		7	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
47	13153166	Phạm Thành	Nhân	DH13CD		4	9	3	4,4	0012345678910	0123456789
48	14153041	Vũ Minh	Nhật	DH14CD		3	9	3	4,2	0012345678910	0123456789
49	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi	DH14CC		7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
50	14115090	Nguyễn Văn	Nhon	DH14CB		7	8	6	6,6	0012345678910	0123456789
51	13115317	Nguyễn Hồ	Phan	DH13CB		5	9	1	3,4	0012345678910	0123456789
52	14115352	Nguyễn Tấn	Phát	DH14GB		3	7	1	2,6	0012345678910	0123456789
53	14118214	Nguyễn Xuân	Phát	DH14CK		7	9	1	3,8	0012345678910	0123456789
54	14118215	Vô Tấn	Phát	DH14CC		8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
55	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC		3	9	2	3,6	0012345678910	0123456789
56	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK		7	9	7	7,4	0012345678910	0123456789
57	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK		6	9	5	6	0012345678910	0123456789
58	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK		3	9	3	4,2	0012345678910	0123456789
59	11153009	Vô Minh	Phương	DH11CD		3	7	7	6,2	0012345678910	0123456789
60	14118056	Đinh Hồng	Quân	DH14CK		7	9	2	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00491



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 001_TINCH111_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
62	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			3	9	2	3,6	0012345678910	0123456789
63	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			9	9	5	6,6	0012345678910	0123456789
64	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			3	9	1	3	0012345678910	0123456789
65	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			7	9	2	4,4	0012345678910	0123456789
66	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK			6	9	6	6,6	0012345678910	0123456789
67	14118062	Đỗ Văn Tàu	DH14CK			7	8	9	8,4	0012345678910	0123456789
68	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			3	9	1	3	0012345678910	0123456789
69	14115110	Trần Ngọc Tấn	DH14CB			7	8	2	4,2	0012345678910	0123456789
70	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			3	8	2	3,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 19 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 3 Tháng 9 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Súc bản vật liệu (207113) - 002_TINCH111_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

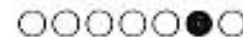
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			5	7	5	5,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14115235	Phan Trung Thanh	DH14CB			4	7	1	2,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14115115	Nguyễn Tân Thành	DH14CB			7	9	5	6,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14115239	Phạm Thị Thu Thảo	DH14GN			5	9	1	3,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL			3	6	5	4,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14115373	Nguyễn Đức Thắng	DH14GB			4	9	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			8	7	4	5,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14137074	Nguyễn Mậu Thiệt	DH14NL			3	9	3	4,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK			6	9	1	3,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			3	7	1	2,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			3	9	1	3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14115124	Nguyễn Thị Thoa	DH14CB			7	9	8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT			9	9	8	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14115252	Vô Thị Thái Hòa	DH14CB			3	8	7	6,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14115253	Lê Văn Tinh	DH14GN			4	9	7	6,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00492



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Sản phẩm vật liệu (207113) - 002_TINCH111_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137083	Vũ Quốc Tình	DH14NL			4	8	5	5,4	0012345678910	0123456789
17	14115397	Ngô Thị Bích Trâm	DH14CB							0012345678910	0123456789
18	14115398	Nguyễn Nhật Thủy	DH14CB			8	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
19	14115143	Nguyễn Minh Trí	DH14CB			6	7	4	5	0012345678910	0123456789
20	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC			8	9	3	5,2	0012345678910	0123456789
21	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			7	9	1	3,8	0012345678910	0123456789
22	14137088	Huỳnh Văn Trùng	DH14NL			3	7	2	3,2	0012345678910	0123456789
23	14118294	Nguyễn Phi Trùng	DH14CK			6	4	2	3,2	0012345678910	0123456789
24	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD			8	9	2	4,6	0012345678910	0123456789
25	14115148	Võ Thành Tuấn	DH14GB			3	7	2	3,2	0012345678910	0123456789
26	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			3	9	1	3	0012345678910	0123456789
27	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			4	8	1	3	0012345678910	0123456789
28	13115135	Dương Thu Uyên	DH13CB			5	8	4	5	0012345678910	0123456789
29	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD			4	7	1	2,8	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công (207114) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			3,7	4,2		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118194	Lê Hoàng Lễ	DH13CC			3,6	3,4		7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	③①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC			4,6	3,8		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			4,4	3,4		7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			4,4	3,4		7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137146	Dinh Thanh Toàn	DH13NL			4,4	3,0		7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT			4,4	3,9		8,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			4,2	3,7		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT			4,4	3,9		8,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			4,4	3,5		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT			4,4	3,8		8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			4,2	3,4		7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			4,4	3,4		7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT			4,2	1,8		6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13334037	Trần Thanh Duy	CD13CI			4,1	3,8		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13334170	Tổng Minh Tài	CD13CI			4,1	3,6		7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14118042	Nguyễn Trung Nguyễn	DH14CK						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công (207114) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK						Y	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi:

Cán bộ coi thi 2

Nội dung của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. Đặng Hữu Dũng

N. V. Kiep

Trần Quang Trọng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công (207114) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD			4,7	3,7		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			4,5	3,3		7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			4,7	3,7		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			4,5	3,6		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩③②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			4,7	3,7		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT			4,5	3,9		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			4,7	3,2		7,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			4,5	3,8		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13334181	Trần Văn Thành	CD13CI			4,7	3,7		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118296	Nguyễn Duy Tuấn	DH14CC						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Ms. Đặng Hữu Dũng


N. V. Kiệp


Phó Gy. Quang Trường

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công (207114) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

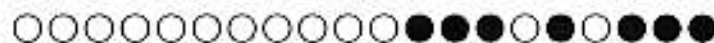
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			4,4	4	8,4		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118030	Trần Quốc Nam	DH13CK			4,6	4	8,6		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC			4,6	4	8,6		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK			4,6	3,9	8,5		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	13118291	Phạm Hữu Thường	DH13CK			4,1	3,9	8,0		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118365	Trần Văn Tịnh	DH13CC			4,6	4,1	8,7		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			4,4	3,8	8,2		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			4,3	4	8,3		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			4,5	4	8,5		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			4,4	3,7	8,1		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154025	Nguyễn Doan Khang	DH13OT			4,3	2,5	6,8		○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	13154048	Phạm Hữu Qui	DH13OT			3,8	3,8	7,6		○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT			4,5	3,4	7,9		○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
14	13154185	Đinh Ngọc Thức	DH13OT			4,5	4	8,5		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			4,5	3,6	8,1		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			4,4	3,7	8,1		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13334075	Nguyễn Huy Hoàng	CD13CI			3,8	4,1	7,9		○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	13334175	Đoàn Thiện Thanh	CD13CI			4,3	3,9	8,2		○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

Cán bộ chấm thi 2


Phung Quynh Tung



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD) (207116) - 01

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			85	7.5	2	4.4	0001234567890	0123456789
2	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			4	5	0	1.8	0001234567890	0123456789
3	12153123	Thiếu Duy Tùng	DH12CD							0001234567890	0123456789
4	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			8	8.5	8	8.1	0001234567890	0123456789
5	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD			9.5	8	9.5	9.2	0001234567890	0123456789
6	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD			3	3	2	2.4	0001234567890	0123456789
7	13138033	Dương Minh Cương	DH13TD			10	7	7	7.6	0001234567890	0123456789
8	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD			8	0	3	3.4	0001234567890	0123456789
9	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD							0001234567890	0123456789
10	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD							0001234567890	0123456789
11	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD			10	8.5	9	9.1	0001234567890	0123456789
12	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD			10	7	1.5	4.3	0001234567890	0123456789
13	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD							0001234567890	0123456789
14	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			8	8	4	5.6	0001234567890	0123456789
15	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD			6	0	0	1.2	0001234567890	0123456789
16	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			7	1	9	7	0001234567890	0123456789
17	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			5	0	3	2.8	0001234567890	0123456789
18	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			8	8	4	5.6	0001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD) (207116) - 01

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 15%	D2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			10	7.5	0	3.5	○○○12345678910	○123456789
20	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			4	1	0	1	○○○12345678910	○123456789
21	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			10	6	2	44	○○○12345678910	○123456789
22	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD							○○○12345678910	○123456789
23	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			8	5	1	5.2	○○○12345678910	○123456789
24	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			9	6	0	3	○○○12345678910	○123456789
25	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			9	5	2	4	○○○12345678910	○123456789
26	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			8	2	6	56	○○○12345678910	○123456789
27	13138227	Phạm Đình Trung	DH13TD			5	0	0	1	○○○12345678910	○123456789
28	13138233	Trương Minh Trung	DH14TD			1.5	5	0	1.3	○○○12345678910	○123456789
29	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD			10	1.5	1.5	3.2	○○○12345678910	○123456789
30	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD			4	1	0	1	○○○12345678910	○123456789
31	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD							○○○12345678910	○123456789
32	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			10	8.5	8.5	88	○○○12345678910	○123456789
33	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			8	0	9.5	7.3	○○○12345678910	○123456789
34	13153005	Dặng Hữu Đệ	DH13CD			5	2	1.5	2.3	○○○12345678910	○123456789
35	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH13CD			9	5.5	8	7.7	○○○12345678910	○123456789
36	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			8	8.5	1.5	4.2	○○○12345678910	○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD) (207116) - 01

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 m%	Đ2 lq%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							○○○1234567890	○○123456789
38	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			9	7.5	0	3.3	○○○1234567890	○○123456789
39	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			5	5	5	5	○○○1234567890	○○123456789
40	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			5	6	3	4	○○○1234567890	○○123456789
41	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			10	1.5	9	7.7	○○○1234567890	○○123456789
42	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			5	0	3.5	3.1	○○○1234567890	○○123456789
43	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			7	0	5	4.4	○○○1234567890	○○123456789
44	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD			10	6	7	7.4	○○○1234567890	○○123456789
45	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			9	7	7	7.4	○○○1234567890	○○123456789
46	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			3	5	4	4	○○○1234567890	○○123456789
47	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			4	1	0	1	○○○1234567890	○○123456789
48	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			9	5.5	8	7.7	○○○1234567890	○○123456789
49	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			8.5	6	1	3.5	○○○1234567890	○○123456789
50	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC							○○○1234567890	○○123456789
51	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC							○○○1234567890	○○123456789
52	14138064	Lê Đình Long	DH14TD							○○○1234567890	○○123456789
53	14153046	Hồ Vĩnh Quý	DH14CD							○○○1234567890	○○123456789

Số lượng vắng: 11

Hiện diện: 42

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in: 12/08/2016 10:15

Nguyễn Đăng Khoa

TS. Vương Thanh Tiên

Nguyễn Đăng Khoa

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13137029	Lê A Dàng	DH13NL						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13137059	Nguyễn Ngọc Hoàn	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13137079	Phan Đặng Tuấn Khôi	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13137081	Vũ Đình Nguyễn Khương	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13137090	Chau Vinh Nék	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	13137096	Luu Thiện Ngón	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	13137097	Đặng Nguyên	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL						7,0	○●①②③④⑤⑥⑧⑨●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	13137121	Vì Văn Tấn	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	13137135	Trần Hoàng Thiện	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL						10,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
61	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
63	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
64	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	14118037	Trần Đình Hải Long	DH14CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
69	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 12/08/2016 10:15




Nguyễn Thanh Hào

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng k.thuật số trong ĐKTD (207519) - 01

CBGD: Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			9	7	7,3	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD			8	7	5	6,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD			9	5,8	7	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			7,8	8	8	7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			4	3	7	4,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138021	Trần Thanh Vinh	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			6	4	5,5	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD			5,3	6	7,7	6,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD			7	0	5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			7,5	6,5	8	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			7	8,2	7,8	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			7,5	7,7	5	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD			9	4	8	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

CBGD; Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			9	9	9	9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13138096	Vô Anh Khoa	DH13TD			7,3	7,5	8	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD			7	8,5	8	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			8,5	7,8	8	8,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13138103	Nguyễn Đình Lâm	DH13TD			8,5	4	5	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			8	9,2	9,2	8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			5	4,5	5	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			6,5	5,5	8,7	6,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			0	5,3	7,5	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			7	4	5,5	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			7,2	8,5	8,3	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13138219	Hồ Tiếp	DH13TD			7,5	7,3	5	6,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD			8,5	8,3	8,5	8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng k.thuật số trong ĐKTD (207519) - 01

CBGD: Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789
38	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			7	8,3	5	6,8	○0012345678910	00123456789
39	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD			7,5	7,2	8,3	7,7	○0012345678910	00123456789
40	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789
41	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD			6,7	8,3	5	6,7	○0012345678910	00123456789
42	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789
43	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789
44	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789
45	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			9	8	8,5	8,5	○0012345678910	00123456789
46	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD			4	6	5	5,0	○0012345678910	00123456789
47	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	⊗0012345678910	00123456789

Số lượng vãng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Câu bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/hội môn

Cán bộ chấm thi:

Cán bộ chấm thi 2

Chị Hằng nhận

Le với bạn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhảm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001 TINCHI12_01

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi: 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

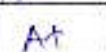
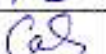
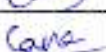
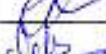
Phong Thi HD203

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp

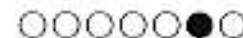
DH12TD (Kỹ thuật điện khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			8	6	5	5.6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			8	7	7	7.1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD			8	8	6	6.8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
5	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			8	9	9	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD			8	6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD			8	6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD			8	7	6	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			8	8	7	7.4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			8	7	7	7.1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			8	7	6	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	13138031	Lê Bá Công	DH13TD			8	8	9	8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
14	13138033	Đương Minh Cương	DH13TD			8	7	6	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			8	9	6	7.1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00338



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_TINCH12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Đào Duy Vinh

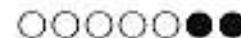
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
17	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
18	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
19	13138051	Ngô Lộc Trường Đức	DH13TD			8	7	6	6.5	0012345678910	0123456789
20	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
21	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
22	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
23	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
24	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
25	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			8	6	7	6.8	0012345678910	0123456789
26	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
27	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			8	9	9	8.9	0012345678910	0123456789
28	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
29	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
30	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD			8	5	6	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00338



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_TINCH112_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD			8	6	8	7.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD			8	7	4	5.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD			8	7	9	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD			8	7	9	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			8	5	8	7.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 35. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng 8 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Ngọc

 Phạm Quang Thắng

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 Đào Duy Vinh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002.TINCHH12 01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

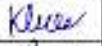
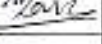
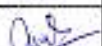
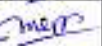
Phong Thi TV102

Giang viên: Đào Duy Vinh

Lớp

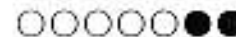
DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			8	7	9	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138093	Bùi Đức Khả	DH13TD			8	7	9	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138096	Võ Anh Khoa	DH13TD			8	5	7	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD			8	9	6	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118024	Ngô Minh Lan	DH13CK			8	9	9	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			8	9	6	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			9	9	8	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD			8	7	9	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD			8	9	6	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			8	7	7	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			8	9	9	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD			8	7	7	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD			8	9	8	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD			6	6	6	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			8	9	6	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00339



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp

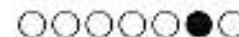
DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
32	13138189	Vân Thành Tân	DH13TD			8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
33	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
34	12153081	Trần Đặng Thông	DH12CD			9	7	6	6.6	0012345678910	0123456789
35	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			6	7	6	6.3	0012345678910	0123456789
36	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD			8	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
37	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
38	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
39	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD			6	8	8	7.8	0012345678910	0123456789
40	13138211	Tổng Trần Thoại	DH13TD			8	7	9	8.3	0012345678910	0123456789
41	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD			8	9	6	7.1	0012345678910	0123456789
42	13138219	Hồ Tiếp	DH13TD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
43	12153150	Nguyễn Dư Toàn	DH12CD			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
44	13138223	Đình Quốc Toàn	DH13TD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
45	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00339



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đào Duy Vinh

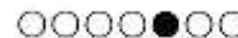
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			8	9	5	6.5	00012345678910	0123456789
17	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			8	9	5	6.5	00012345678910	0123456789
18	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD			8	7	7	7.1	00012345678910	0123456789
19	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD			8	9	6	7.1	00012345678910	0123456789
20	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD			9	9	9	9.0	00012345678910	0123456789
21	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			8	9	7	7.7	00012345678910	0123456789
22	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			8	9	5	6.5	00012345678910	0123456789
23	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD			8	9	6	7.1	00012345678910	0123456789
24	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD			8	8	6	6.8	00012345678910	0123456789
25	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			8	7	8	7.7	00012345678910	0123456789
26	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			8	7	7	7.1	00012345678910	0123456789
27	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			8	7	8	7.7	00012345678910	0123456789
28	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD			8	7	9	8.3	00012345678910	0123456789
29	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD			8	8	9	8.6	00012345678910	0123456789
30	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD			8	7	7	7.1	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00339



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI12_01

Số Tin Chi 3

Ngày Thi 22/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13138018	Nguyễn Thanh	Trung			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
47	13138234	Nguyễn Phan Hải	Trương			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
48	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn			8	8	6	6.9	0012345678910	0123456789
49	13138238	Ngô Vũ Minh	Tuấn			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
50	13138020	Trần Thanh	Tuấn			8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
51	13138249	Nguyễn Khánh	Trương			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
52	13138253	Phạm Tiến	Việt			6	9	7	7.5	0012345678910	0123456789
53	13138254	Phạm Văn	Việt			8	9	6	7.1	0012345678910	0123456789
54	09153085	Nguyễn Phong	Vũ			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 54. Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_TINCH012_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi: 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

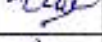
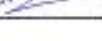
Phong Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

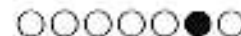
DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118080	Nguyễn Phúc Bao	DH13CC			10	7	9.5	9.1	0012345678910	0023456789
2	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			9	6.5	5	6.1	0012345678910	0023456789
3	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			6.5	5.5	6.5	6.3	0012345678910	0123456789
4	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC			10	6	2	4.4	0012345678910	0123456789
5	13138003	Luong Đình Dũng	DH13TD			7.5	5	1.5	3.4	0012345678910	0123456789
6	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			9	5	3	4.6	0012345678910	0123456789
7	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD							0012345678910	0123456789
8	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD			5.5	5	5	5.1	0012345678910	0023456789
9	13153111	Đỗ Ngọc Quốc	DH13CD			10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
10	13153122	Mai Đức Hùng	DH13CD			8	5	4	5.0	0012345678910	0123456789
11	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			6.5	6	3	4.3	0012345678910	0123456789
12	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			9	6	3	4.8	0012345678910	0123456789
13	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			10	6	3	5	0012345678910	0123456789
14	13153173	Nguyễn Văn Phorig	DH13CD			10	1	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
15	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			9	0	9.5	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00340



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_TINCHI12_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

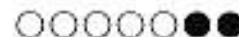
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD			10	5	6	6.6	001234567890	0123456789
17	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD			10	7.5	6.5	7.4	001234567890	0123456789
18	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			9	3.5	3	4.3	001234567890	0123456789
19	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			9	3	3	4.2	001234567890	0123456789
20	13138201	Văn Thiên	DH13TD			7.5	4	4.5	5.0	001234567890	0123456789
21	13153211	Huỳnh Võ Minh	DH13CD			9	0	5	4.8	001234567890	0123456789
22	13118052	Cao Ngọc	DH13CC			9	7.5	7.5	7.8	001234567890	0123456789
23	13153216	Lê Bửu	DH13CD			9	9	9.5	9.3	001234567890	0123456789
24	13138210	Trương Văn	DH13TD			5.5	5	2.5	3.6	001234567890	0123456789
25	13138211	Tổng Trần	DH13TD			10	5	8	7.8	001234567890	0123456789
26	13153025	Đặng Văn	DH13CD			9	2.5	2	3.5	001234567890	0123456789
27	13118365	Trần Văn	DH13CC			10	8.5	6	7.3	001234567890	0123456789
28	13138233	Trương Minh	DH14TD			4	4	8	6.4	001234567890	0123456789
29	12138103	Phạm Văn	DH12TD			7.5	2.5	0.5	2.3	001234567890	0123456789
30	13118334	Nguyễn Duy	DH13CC			10	5	5	6.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00340



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_TINCH112_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			6.5	6	3	4.3	0012345678910	0123456789
32	12118101	Nguyễn Thanh Tùng	DH12CC			10	8.5	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
33	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD							0012345678910	0123456789
34	13118342	Nguyễn Xuân Tùng	DH13CC			10	7	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
35	13118347	Mai Hoài Tú	DH13CC			10	2	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
36	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD			8	6.5	9.5	8.6	0012345678910	0123456789
37	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD			8.5	7	3	4.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 35 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đăng Khoa

 TS. Vương Thanh Tiến

 Nguyễn Đăng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 001_TINCHI13 Số Tin Ch 2

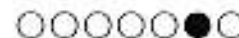
Ngày Thi 24/08/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV101 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phước

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 80 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			0.5	1.5		1.3	○○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD			1	7		5.8	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			1	6		5.0	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			0	5.5		4.4	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			9	8.5		8.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			4	5.5		5.2	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			4	5		4.8	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			4	8.5		7.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			1	5.5		4.6	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153104	Hà Lý Gia Hoàng	DH13CD			✓	✓		✓	●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00341



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 001_TINCH13_ Số Tin CT 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

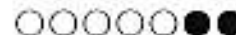
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD	<i>Hoàng</i>		1	6.5		5.4	001234567890	0123456789
17	13153108	Bản Thế Hồng	DH13CD	<i>Long</i>		1	4		3.4	001234567890	0123456789
18	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD	<i>Long</i>		1	1.5		1.4	001234567890	0123456789
19	13153110	Đoàn Đức Huy	DH13CD	<i>Đức</i>		4	7		6.4	001234567890	0123456789
20	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD	<i>Huy</i>		1	10		8.2	001234567890	0123456789
21	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD	<i>Phúc</i>		9	8.5		8.6	001234567890	0123456789
22	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD	<i>Hương</i>		1	1.5		1.4	001234567890	0123456789
23	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD	<i>Khanh</i>		9	5		5.8	001234567890	0123456789
24	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD	<i>Khoa</i>		1	6.5		5.4	001234567890	0123456789
25	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD	<i>Khoa</i>		4	5.5		5.2	001234567890	0123456789
26	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD	<i>King</i>		1	6.5		5.4	001234567890	0123456789
27	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD	<i>Lâm</i>		0.5	5		4.1	001234567890	0123456789
28	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD	<i>Lê</i>		1	6.5		5.4	001234567890	0123456789
29	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			✓	✓		✓	001234567890	0123456789
30	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD	<i>Lợi</i>		1	7.0		5.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00341



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm UD tin học trong TK và D.Khiển (207606) - 001_TINCH113 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

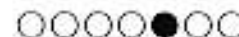
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 90 %	D2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153147	Vũ Thành Luân	DH13CD	<i>Luân</i>		1	7		5.8	0012345678910	0123456789
32	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		1	5		4.2	0012345678910	0123456789
33	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	<i>Nhân</i>		1	1		1.0	0012345678910	0123456789
34	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD	<i>Nhân</i>		1	5.5		4.6	0012345678910	0123456789
35	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD	<i>Phú</i>		1	4		3.4	0012345678910	0123456789
36	13153196	Thần Văn Quyết	DH13CD	<i>Quyết</i>		1	4		3.4	0012345678910	0123456789
37	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD	<i>Quỳnh</i>		9	6.5		7.0	0012345678910	0123456789
38	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD	<i>Sinh</i>		1	5.5		4.6	0012345678910	0123456789
39	13153202	Nguyễn Tấn Sĩ	DH13CD	<i>Sĩ</i>		4	7		6.4	0012345678910	0123456789
40	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD	<i>Tân</i>		0.5	3.5		2.9	0012345678910	0123456789
41	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD	<i>Thắng</i>		1	1		1.0	0012345678910	0123456789
42	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD	<i>Thắng</i>		1	7.5		6.2	0012345678910	0123456789
43	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD	<i>Thi</i>		1	10		8.2	0012345678910	0123456789
44	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD	<i>Thiện</i>		1	5.5		4.6	0012345678910	0123456789
45	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	<i>Thọ</i>		1	4.5		3.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00341



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm UD tin học trong TK và Đ.Khiển (207606) - 001_TINCHH13_ Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phước

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	Đ. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153222	Trương Phi Thoàn	DH13CD			1	3		2.6	001020304050607080910	0123456789
47	13153224	Lê Tự Quốc	DH13CD			1	8		6.6	001020304050607080910	0123456789
48	12153173	Đuàn Lý Thuyết	DH12CD			1	0.5		0.6	001020304050607080910	0123456789
49	13153232	Nguyễn Thành Tiễn	DH13CD			1	5.5		4.6	001020304050607080910	0123456789
50	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD			5	7		6.6	001020304050607080910	0123456789
51	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD			1	4		3.4	001020304050607080910	0123456789
52	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			5	7		6.6	001020304050607080910	0123456789
53	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			1	5		4.2	001020304050607080910	0123456789
54	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			1	0.5		0.6	001020304050607080910	0123456789
55	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			1	4		3.4	001020304050607080910	0123456789
56	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			0.5	6		4.9	001020304050607080910	0123456789
57	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD			1	7		5.8	001020304050607080910	0123456789
58	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			1	1		1.0	001020304050607080910	0123456789
59	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			7	5.5		5.8	001020304050607080910	0123456789
60	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			5	7.5		7.0	001020304050607080910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			10	9		9.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12153140	Võ Văn Quốc	DH12CD			10	7		7.6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			8	9		8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			5	5		5	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			5	7		6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD			5	3		3.4	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153073	Nguyễn Văn Dân	DH13CD			5	9		8.2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			5	7		6.6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			10	5		6.0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD			10	3		4.4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD			5	5		5.0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153121	Vũ Thị Kim Hương	DH13CD			5	3		3.4	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD			10	3		4.4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			1	5		4.2	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138009	Nguyễn Kim Hải Long	DH13TD			1	5		4.2	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00497



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT I (207608) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 09:30

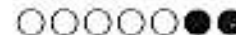
Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			5	9		8.2	0012345678910	0123456789
17	13153150	Nguyễn Tiên Mạnh	DH13CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
18	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			10	9		9.2	0012345678910	0123456789
19	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD			5	4		4.2	0012345678910	0123456789
20	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			10	4		5.2	0012345678910	0123456789
21	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD			5	3		3.4	0012345678910	0123456789
22	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			5	5		5	0012345678910	0123456789
23	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			1	9		7.4	0012345678910	0123456789
24	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD			0	3		2.4	0012345678910	0123456789
25	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD			10	0.5		2.4	0012345678910	0123456789
26	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			1	8		6.6	0012345678910	0123456789
27	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			5	7		6.6	0012345678910	0123456789
28	13153224	Lê Tư Quốc	DH13CD			10	9		9.2	0012345678910	0123456789
29	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
30	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD			10	4		5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00497

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_TINCHI3_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

SIT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 80 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153229	Lê Quyết Tiên	DH13CD			10	3		4.4	0012345678910	0123456789
32	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD			10	7		7.6	0012345678910	0123456789
33	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD			1	5		4.2	0012345678910	0123456789
34	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			5	1		1.8	0012345678910	0123456789
35	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			1	2		1.8	0012345678910	0123456789
36	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			10	9		9.2	0012345678910	0123456789
37	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD			10	9		9.2	0012345678910	0123456789
38	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD			5	1		1.8	0012345678910	0123456789
39	13153269	Vũ Thành Văn	DH13CD			10	5		6.0	0012345678910	0123456789
40	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			9	3		4.2	0012345678910	0123456789
41	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD			10	2		3.6	0012345678910	0123456789
42	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH13CD			5	9		8.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 29 Tháng 08 Năm 2016

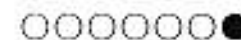
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_TINCH113_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

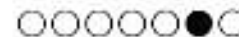
Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			9	1		2.6	00010034567890	0123456789
2	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD			7	1		2.2	00010034567890	0123456789
3	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD			7	1		2.2	00010034567890	0123456789
4	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD			5	9.5		8.6	00010034567890	0123456789
5	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			3	0.5		1.0	00010034567890	0123456789
6	13153004	Trương Nguyễn Tiên Đạt	DH13CD			✓	✓	✓	✓	00010034567890	0123456789
7	13153078	Trương Công Định	DH13CD			3	1		1.4	00010034567890	0123456789
8	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			4	0.5		1.2	00010034567890	0123456789
9	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			7	1		2.2	00010034567890	0123456789
10	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			9	1		2.6	00010034567890	0123456789
11	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			7	0.5		1.8	00010034567890	0123456789
12	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD			3	1.5		1.8	00010034567890	0123456789
13	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			4	9		8.0	00010034567890	0123456789
14	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			4	3		3.2	00010034567890	0123456789
15	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD			7	8		7.8	00010034567890	0123456789



Mã nhận dạng 00343



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

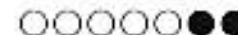
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			7	1		2.2	00012345678910	0123456789
17	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD			0	1		0.8	00012345678910	0123456789
18	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			9	1.5		3.0	00012345678910	0123456789
19	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD			5	4		4.2	00012345678910	0123456789
20	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD			4	0.5		1.2	00012345678910	0123456789
21	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD			9	4		5.0	00012345678910	0123456789
22	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD			0	7		5.6	00012345678910	0123456789
23	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			9	1		2.6	00012345678910	0123456789
24	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			7	4		4.6	00012345678910	0123456789
25	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD			10	5		6.0	00012345678910	0123456789
26	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD			1	5		4.2	00012345678910	0123456789
27	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			5	1		1.8	00012345678910	0123456789
28	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			9	2.0		4.2	00012345678910	0123456789
29	13153147	Vô Thành Luân	DH13CD			3	1		1.4	00012345678910	0123456789
30	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD			7	1		2.2	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00343



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_TINCH13_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153015	Chai Hoài Nam	DH13CD	Nam		3	4		3.8	0012345678910	0123456789
32	13153152	Dặng Hoàng	DH13CD	Hoàng		4	1		1.6	0012345678910	0123456789
33	12153006	Trương Hoài	DH12CD	Hoài		7	3		3.8	0012345678910	0123456789
34	12153191	Nguyễn Gia	DH12CD	Gia		5	1		1.8	0012345678910	0123456789
35	12153114	Nguyễn Hoài	DH12CD	Hoài		7	4.0		4.6	0012345678910	0123456789
36	13153165	Nguyễn Thành	DH13CD	Thành		7	4		4.6	0012345678910	0123456789
37	13153181	Nguyễn Hoàng	DH13CD	Hoàng		4	3		3.2	0012345678910	0123456789
38	13153191	Lê Trọng	DH13CD	Trọng		2	0.5		0.8	0012345678910	0123456789
39	13153021	Cao Thanh	DH13CD	Thanh		1	1.5		1.4	0012345678910	0123456789
40	12153081	Trần Đông Thông	DH12CD	Thông		1	1.5		1.4	0012345678910	0123456789
41	13153023	Tăng Thành	DH13CD	Thành		9	1		2.6	0012345678910	0123456789
42	13153211	Huỳnh Võ Minh	DH13CD	Minh		3	1.5		1.8	0012345678910	0123456789
43	13153222	Trương Phi	DH13CD	Phi		4	3		3.2	0012345678910	0123456789
44	12153150	Nguyễn Dư	DH12CD	Dư		5	4		4.2	0012345678910	0123456789
45	13153244	Nguyễn Thanh	DH13CD	Thanh		7	1		2.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00343



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2 (207609) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			7	1		2.2	001034567890	0103456789
47	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			1	3		2.6	001034567890	0123450789
48	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			4	3		3.2	001204567890	0103456789
49	13153280	Lương Trung Vương	DH13CD			7	2		3.0	001204567890	0123456789

Số sinh viên dự thi 48 Số sinh viên vắng 01

Ngày 26 Tháng 08 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Tấn Phúc

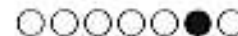
Nguyễn Văn Tuấn Anh

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Tấn Phúc



Mã nhận dạng 00344



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138051	Ngô Lộc Trường	Dúc	DH13TD		10	8	1	3,3	0012345678910	0123456789
17	13153084	Nguyễn Trúc	Giang	DH13CD		10	6	5	5,7	0012345678910	0123456789
18	13138060	Phan Hồng	Hải	DH13TD		10	6	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
19	13138067	Nguyễn Trung	Hậu	DH13TD		8	8,5	6	6,7	0012345678910	0123456789
20	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD		10	7	4	5,2	0012345678910	0123456789
21	13138072	Nguyễn Tự	Hiền	DH13TD		10	7	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
22	13138080	Huỳnh Lê Phúc	Hòa	DH13TD		10	7	3	4,5	0012345678910	0123456789
23	12138047	Dương Văn	Hoan	DH12TD		8	9	3	4,7	0012345678910	0123456789
24	13153104	Hà Lý Gia	Hoàng	DH13CD						0012345678910	0123456789
25	13138079	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	DH13TD		10	6	5	5,7	0012345678910	0123456789
26	13153109	Nguyễn Tấn	Hồng	DH13CD		8	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
27	12153175	Lưu Gia	Huân	DH12CD		10	7	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
28	13138005	Đậu Việt	Hùng	DH13TD		8	7	4	5	0012345678910	0123456789
29	13153110	Doãn Đức	Huy	DH13CD		10	9	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
30	13138083	Nguyễn Đức	Huy	DH13TD		10	6	8	7,8	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TTNCIII13_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lern

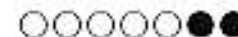
DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153140	Vũ Văn Quốc	Anh	DH12CD			10	7	8,5	8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12153033	Nguyễn Tiến	Bình	DH12CD			10	6	5,5	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153042	Tạ Văn	Bình	DH13CD			8	6	1,5	3,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153031	Lê Văn	Cánh	DH12CD			10	7	2	3,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138003	Võng	Cường	DH14TD			8	6	5	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153059	Nguyễn Quốc	Dũng	DH13CD			10	6	4,5	5,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138042	Quách Đình	Dũng	DH13TD			10	6	1,5	3,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	10153055	Đoàn Anh	Duy	DH10CD			8	5	1	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153054	Lâm Thái	Duy	DH13CD			8	6	2	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138002	Trương Quang	Dại	DH13TD			10	8	4,5	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138007	Sầm Văn	Dạo	DH14TD			10	7	4,5	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14153011	Châu Khánh	Dạt	DH14CD			8	6	5	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153068	Mai Quốc	Dạt	DH13CD			10	8,5	4,5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153004	Trương Nguyễn Tiến	Dạt	DH13CD			10	7	2,5	4,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138009	Hoàng Văn Anh	Dức	DH14TD			10	5	2,5	3,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00344



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD			10	7	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
32	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			10	6	2	3,6	0012345678910	0123456789
33	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD			10	8	1	3,3	0012345678910	0123456789
34	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			10	6	8	7,8	0012345678910	0123456789
35	13138096	Vô Anh Khoa	DH13TD			10	7	5	5,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 3/4 Số sinh viên vắng: 1.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 002 TINCH113_01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi: 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phong Thu TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Trường

Löp

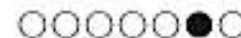
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153010	Nguyễn Anh	Khôi	DH13CD		1	10	8	6	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD		1	10	7	5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153136	Nguyễn Nhật	King	DH13CD		1	10	6	9	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138017	Trần Đức	Lâm	DH14TD		1	10	5	2	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138108	Lê Quang	Linh	DH13TD		1	8	9	8,5	8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153011	Chu Văn	Long	DH13CD							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138009	Nguyễn Kim Hải	Long	DH13TD		1	8	6	3	4,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153012	Nguyễn Hữu	Lộc	DH13CD		1	10	9,5	5	6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD		1	10	6	5	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138116	Vũ Tấn	Lý	DH13TD		1	10	8	2,5	4,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138075	Nguyễn Huy	Minh	DH12TD		1	5	7	4,5	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153014	Trịnh Đình	Minh	DH13CD		1	8	7	5	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153015	Chu Hoài	Nam	DH13CD		1	10	9	5	6,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153156	Phạm Ngọc	Nam	DH13CD		1	10	9	7,5	8,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153006	Trương Hoài	Nam	DH12CD		1	8	8	3	4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00345



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD		1	10	8	3	4,7	0012345678910	0123456789
17	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD		1	8	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
18	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD		1	8	5	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
19	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	DH13CD		1	10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
20	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD		1	10	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
21	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD		1	10	6	5	5,7	0012345678910	0123456789
22	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	8	5	5	5,3	0012345678910	0123456789
23	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD		1	8	7,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
24	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD		1	10	7	5	5,9	0012345678910	0123456789
25	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD		1	10	5	5	5,5	0012345678910	0123456789
26	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		1	10	8	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
27	13138016	Ngô Tất Sang	DH13TD		1	10	7	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
28	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD		1	10	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
29	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD		1	10	8,5	6	6,9	0012345678910	0123456789
30	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD		1	10	5	5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00345



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TINCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD		1	10	7	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
32	13138201	Vân Thiên	DH13TD		1	10	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
33	12153144	Lưu Thế	DH12CD		1	5	8	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
34	12153141	Trần Ngọc	DH12CD		1	10	8	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
35	13153219	Tôn Thái	DH13CD		1	8	6	9	8,3	0012345678910	0123456789
36	13153223	Trần Hữu	DH13CD		1	8	0	6,5	5,4	0012345678910	0123456789
37	13153222	Trương Phi	DH13CD		1	8	9	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
38	12153146	Nguyễn Lý	DH12CD		1	10	4	7	7,3	0012345678910	0123456789
39	13138217	Nguyễn Đức	DH13TD							0012345678910	0123456789
40	12153150	Nguyễn Dư	DH12CD		1	8	7	5	5,7	0012345678910	0123456789
41	14138034	Nguyễn Minh	DH14TD		1	5	7	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
42	13153244	Nguyễn Thanh	DH13CD		1	10	9	7	7,7	0012345678910	0123456789
43	14138106	Nguyễn Trọng	DH14TD		1	10	8	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
44	13138231	Lê Minh	DH13TD		1	10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
45	13153285	Nguyễn Quang	DH13CD		1	5	8	6,5	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00345



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TTNCIII13_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD							0012345678910	0123456789
47	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD		1	10	5	5	5,5	0012345678910	0123456789
48	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD		1	10	8	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
49	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD		1	10	8,5	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
50	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD		1	8	5	8	7,4	0012345678910	0123456789
51	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD		1	10	8	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
52	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD		1	10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
53	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		1	10	8	7	7,5	0012345678910	0123456789
54	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD		1	8	7	5	5,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 5.1 Số sinh viên vắng: 3

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Nam An

Bùi Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Sĩ Tường